

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2009

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Các hoạt động dịch vụ khai thác dầu khí (*trừ điều tra thăm dò*), kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế, các hoạt động du lịch khác. Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, cho thuê phương tiện vận tải. Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, xuất khẩu lao động. Dịch vụ nhà đất, cho thuê kho, bãi đậu xe...

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 4 của Công ty kể từ khi chuyển sang loại hình Công ty Cổ phần.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu, giá vốn và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 5



### 6. Tài sản cố định vô hình

#### Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư từ 10-30 năm.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Lợi thế thương mại*

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 5 tháng 7 năm 2005 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Doanh nghiệp. Lợi thế thương mại được phân bổ trong vòng 20 năm.

### 10. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thời việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Cỗ tức

Cỗ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cỗ tức được công bố.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2009 là năm thứ ba Công ty đăng ký được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế do chuyển từ loại hình Doanh nghiệp Nhà nước sang loại hình Công ty Cổ phần.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008: 16.977 VND/USD

31/12/2009: 17.941 VND/USD

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	423.814.787	890.795.843
Tiền gửi ngân hàng	11.032.996.906	7.481.136.899
Các khoản tương đương tiền	14.700.000.000	5.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	14.700.000.000	5.500.000.000
Cộng	<u>26.156.811.693</u>	<u>13.871.932.742</u>

48-C  
TÝ  
ƯU HÃ  
VÀ  
HÌM

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	1.918.731.225	1.914.731.225
- Cổ phiếu	1.918.731.225	1.911.731.225
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	-	3.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	2.000.000.000
Cộng	<u>1.918.731.225</u>	<u>3.914.731.225</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản lập dự phòng cho các loại cổ phiếu nắm giữ nhằm mục đích bán trong ngắn hạn.

Tình hình trích lập dự phòng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.456.958.625)	(61.407.425)
Số trích lập trong năm	-	(1.395.551.200)
Số hoàn nhập trong năm	429.451.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.027.507.625)</b>	<b>(1.456.958.625)</b>

### 4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh Nhà máy Bia Việt Nam	3.115.800.067	1.334.948.976
Công ty sản xuất Nhựa may mặc 1/5 (*)	173.297.501	163.985.936
Công ty Hoàn Vũ	-	107.575.454
Công ty Hoàng Long	-	309.322.932
Khách hàng khác	51.953.120	52.101.796
<b>Công</b>	<b>3.341.050.688</b>	<b>1.967.935.094</b>

(\*) Khoản phải thu này liên quan khoản phải trả cho Công ty TNHH Jia Ling. Theo Quyết định thi hành án số 839/THA-YC ngày 22/11/2006, Công ty Nhựa May mặc 1/5 phải thanh toán trả nợ, đồng thời khi thu được nợ thì Công ty phải trả cho Công ty TNHH Jia Ling. Tuy nhiên trong năm 2008 đơn vị không thu hồi được khoản nợ này và đã lập dự phòng 100%. (Xem thuyết minh V.7 và V.19).

### 5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	100.000.000	100.000.000
Công ty Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng	-	201.631.250
Công ty Tư vấn ĐT-TK-XD An Nam Phát	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Nhà Tương Lai	528.345.561	-
Các nhà cung cấp khác	69.750.000	119.750.000
<b>Công</b>	<b>798.095.561</b>	<b>521.381.250</b>

### 6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi liên doanh Trường Quốc tế TP. Hồ Chí Minh	7.437.656.842	7.702.176.291
Phải thu tiền BHXH của Công ty TNHH Nhà máy Bia Việt Nam	420.000.000	354.100.596
Chi phí cổ phần hóa	28.642.728	28.642.728
Các khoản phải thu khác	-	6.105.000
<b>Công</b>	<b>7.886.299.570</b>	<b>8.091.024.615</b>

### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty sản xuất Nhựa may mặc 1/5	173.297.501	163.985.936

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua vé máy bay và phí visa đi tour	-	341.770.834
Chi phí vật tư phân bổ vào tour	-	10.998.000
Chi phí thuê nhà	-	1.080.000.000
Chi phí khác	6.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000</b>	<b>1.432.768.834</b>

### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	71.815.900	1.067.951.141
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.000.000	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>77.815.900</b>	<b>1.073.951.141</b>

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	2.660.293.209	3.067.105.532	3.061.953.784	154.801.218	253.550.995	9.197.704.738
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
<i>Mua sắm mới</i>	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	(25.002.273)	(61.903.087)	(86.905.360)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(25.002.273)	(61.903.087)	(86.905.360)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.660.293.209</b>	<b>3.067.105.532</b>	<b>3.061.953.784</b>	<b>129.798.945</b>	<b>191.647.908</b>	<b>9.110.799.378</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1.266.504.741	-	232.379.264	1.498.884.005
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	292.632.252	1.638.919.301	2.297.573.431	127.982.464	210.950.781	4.568.058.229
Tăng trong năm	106.411.728	463.195.524	334.333.992	11.025.865	15.139.375	930.106.484
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>106.411.728</i>	<i>463.195.524</i>	<i>334.333.992</i>	<i>11.025.865</i>	<i>15.139.375</i>	<i>930.106.484</i>
Giảm trong năm	-	-	-	(22.276.833)	(47.559.041)	(69.835.874)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(22.276.833)	(47.559.041)	(69.835.874)
<b>Số cuối năm</b>	<b>399.043.980</b>	<b>2.102.114.825</b>	<b>2.631.907.423</b>	<b>116.731.496</b>	<b>178.531.115</b>	<b>5.428.328.839</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.367.660.957	1.428.186.231	764.380.353	26.818.754	42.600.214	4.629.646.509
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.261.249.229</b>	<b>964.990.707</b>	<b>430.046.361</b>	<b>13.067.449</b>	<b>13.116.793</b>	<b>3.682.470.539</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	24.000.000	21.166.675	2.833.325
Tăng trong năm	-	2.833.325	2.833.325
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.000.000</b>	<b>24.000.000</b>	<b>-</b>

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình trung tâm dịch vụ quốc tế	222.654.606	401.131.543	- 623.786.149
Công trình 20-22-24 Nguyễn Thị Nhỏ phường 14 Quận 5	100.600.900	-	- 100.600.900
Công trình nhà 28 Võ Trưởng Toản, phường An Phú, quận 2	-	1.955.800.417	- 1.955.800.417
Công trình Trung tâm Thương mại và Dịch vụ 223 Bến Bình Đông, quận 8	-	126.991.382	- 126.991.382
<b>Cộng</b>	<b>323.255.506</b>	<b>2.483.923.342</b>	<b>- 2.807.178.848</b>

### 13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cho thuê.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.611.658.284	3.257.279.931	3.257.279.931
Tăng trong năm	-	438.009.288	438.009.288
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	438.009.288	438.009.288
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.611.658.284</b>	<b>3.695.289.219</b>	<b>916.369.065</b>

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

DÀI  
C  
TRÁCH  
KIẾ  
T

V/V  
T/T

### 14. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH 01 TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du lịch	100%	100%	2.000.000.000
Công ty TNHH 01 TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	100%	100%	5.000.000.000
Công ty TNHH 01 TV Sài Gòn Kinh Thương	100%	100%	500.000.000
<b>Cộng</b>			<b>7.500.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		
	Theo giấy phép	Thực góp	Vốn đầu tư (VND)
Trường Quốc tế TP.Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	30%	30%	4.963.920.000
Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Đầu khí <sup>(2)</sup>	30%	30%	1.800.000.000

<sup>(1)</sup> Công ty góp vốn thành lập Trường Quốc tế TP.Hồ Chí Minh theo Giấy phép đầu tư số 661/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 11 tháng 8 năm 1993 (từ trước thời điểm cổ phần hoá).

Mặc dù vốn góp chỉ chiếm 30% tương đương 320.000\$, nhưng quan hệ giữa hai bên liên doanh là đồng kiểm soát, tỷ lệ biểu quyết như nhau. Chia lợi nhuận hàng năm theo tỷ lệ góp vốn.

Khoản đầu tư này đã được Công ty tiến hành thủ tục chuyển nhượng cho các bên thứ ba theo 2 hợp đồng chuyển nhượng ngày 14 tháng 12 năm 2009 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Dịch vụ Tiên Phong và hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty với Vof Pe Holding 1 Limited. Tổng giá trị chuyển nhượng của 2 hợp đồng là 39.936.000.000 VND. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến khoản chuyển nhượng trên.

Tại ngày 31/12/2009, Công ty đã nhận trước số tiền chuyển nhượng là 13.312.000.000 VND (thuyết minh V.22).

<sup>(2)</sup> Công ty góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 13/2009/SPSC\_CT Group ngày 15 tháng 07 năm 2009 và phụ lục số 01 ngày 15 tháng 07 năm 2009, thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Đầu khí theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309529938 ngày 27 tháng 10 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hình thức liên doanh là thành lập Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 30% tổng vốn điều lệ công ty. Mục đích kinh doanh là đầu tư xây dựng và khai thác Tòa nhà tại khu đất số 259 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty được hưởng lợi nhuận hàng năm tương đương tỷ lệ góp vốn trên phân thu nhập ròng của Công ty liên kết nhưng không thấp hơn 4.000.000.000 đồng, bắt đầu từ thời điểm Tòa nhà chính thức đưa vào hoạt động kinh doanh, khai thác.

2047  
ĐONG  
VNIEM  
I TOA  
J VI  
HO

### 16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu chính phủ	-	50.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 3 năm tại Ngân hàng Ngoại Thương chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	300.000.000	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>350.000.000</b>

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	30.301.750
Lợi thế kinh doanh (*)	2.737.695.241	2.906.168.797
<b>Cộng</b>	<b>2.737.695.241</b>	<b>2.936.470.547</b>

(\*): Khoản lợi thế kinh doanh được xác định bởi Ban xác định giá trị doanh nghiệp. Khoản lợi thế này được Công ty phân bổ trong vòng 20 năm. Và tiếp tục được phân bổ theo Nghị quyết số 006/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2008 và tờ trình số 314/TT-SPSC ngày 10 tháng 12 năm 2008.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Tài sản dài hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn		
Ký quỹ du lịch lữ hành quốc tế	250.000.000	250.000.000
Ký quỹ xuất khẩu lao động	1.000.000.000	1.000.000.000
Đặt cọc nhà 28 (649A) Võ Trường Toản	18.120.410.000	13.751.370.000
Đặt cọc nhà 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1.190.995.344	1.127.001.168
<b>Cộng</b>	<b>20.561.405.344</b>	<b>16.128.371.168</b>

**19. Phải trả người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Jia Ling (*)	274.282.008	259.544.376
Công ty CP Thiết Kế & Xây Dựng Đô Thành	-	55.066.990
Các nhà cung cấp khác	751.691.997	119.415.051
<b>Cộng</b>	<b>1.025.974.005</b>	<b>434.026.417</b>

(\*) : Khoản phải trả này liên quan khoản phải thu Công ty sản xuất Nhựa May mặc 1/5. Theo Quyết định thi hành án số 839/THA-YC ngày 22/11/2006, Công ty sản xuất Nhựa May mặc 1/5 phải thanh toán trả nợ, đồng thời khi thu được nợ thì Công ty phải trả cho Công ty TNHH Jia Ling (xem thuyết minh V.4).

**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	502.456.226	5.546.390.236	(5.609.107.558)	439.738.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(200.483.529)	621.766.661	(354.924.113)	66.359.019
Thuế thu nhập cá nhân	225.542.006	62.840.675	(261.241.856)	27.140.825
Thuế môn bài	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Thuế thu hộ	1.127.490.495	3.696.254.971	(4.488.630.227)	335.115.239
Tiền thuê đất	18.778.000	345.226.800	(326.448.800)	37.556.000
Các loại thuế khác	26.755.895	66.713.566	(26.755.895)	66.713.566
<b>Cộng</b>	<b>1.700.539.093</b>	<b>10.350.192.909</b>	<b>(11.078.108.449)</b>	<b>972.623.553</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động; cho thuê nhà, kho bãi, môi giới địa ốc, dịch vụ du lịch	10%
Dịch vụ vận chuyển	5%
Dịch vụ xuất khẩu lao động	0%
Du lịch nước ngoài	Không chịu thuế

TY  
ƯU HÃ  
Y VÀ  
N  
CHÍNH

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009	403.596.835
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu năm 2006, 2007	218.169.826
<b>Cộng thuế TNDN phải nộp năm nay</b>	<b>621.766.661</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.540.469.925
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(6.868.793.897)
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (*)</i>	<i>707.940.263</i>
<i>Các khoản điều chỉnh giảm (**)</i>	<i>(7.576.734.160)</i>
Tổng thu nhập chịu thuế	1.671.676.028
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>417.919.007</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50% cho hoạt động chính</i>	<i>(14.322.172)</i>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>403.596.835</b>

(\*) Các khoản điều chỉnh tăng bao gồm:

	<b>Năm nay</b>
Chi phí không có hóa đơn, chứng từ	485.181.910
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	222.758.353
<b>Cộng</b>	<b>707.940.263</b>

(\*\*) Các khoản điều chỉnh giảm bao gồm:

	<b>Năm nay</b>
Chênh lệch chi phí lợi thế thương mại phân bổ	(112.315.698)
Lãi từ hoạt động liên doanh	(7.437.656.842)
Cổ tức mua cổ phiếu	(26.761.620)
<b>Cộng</b>	<b>(7.576.734.160)</b>

### Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo thông báo nộp thuế hàng năm của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 21. Phải trả người lao động

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Người lao động trong Công ty	2.923.003.512	2.583.387.551
Người lao động cung ứng cho các đơn vị khác	27.306.920	7.870.808
<b>Cộng</b>	<b>2.950.310.432</b>	<b>2.591.258.359</b>

#### 22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	448.316.258	255.624.679
Kinh phí công đoàn	1.612.168.986	1.108.275.014
Quỹ Đầu tư phát triển phải trả Tổng Công ty	28.642.728	28.642.728
Thương mại Sài Gòn	98.347.584	98.347.584
Kinh phí công đoàn nhân viên tiếp thị bia	-	124.991.122
Tạm thu tiền làm dịch vụ lao động	-	-
Thu tiền chuyển nhượng cổ phần tại Vof Pe Holding Ltd (*)	13.312.000.000	-
Phải trả cổ tức	3.608.000.000	-
Các khoản phải trả khác	201.077.721	168.375.834
<b>Cộng</b>	<b>19.308.553.277</b>	<b>1.784.256.961</b>

(\*) Xem thuyết minh V.15



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**23. Phải trả dài hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn</b>		
Trường Quốc tế TP.HCM	21.565.082.000	15.313.254.000
Trần Văn Khang-252 HTLÔ	30.000.000	30.000.000
Công ty Tân Mỹ Á	82.000.000	82.000.000
Công ty Nam Hà Việt	-	72.000.000
Công ty THHH Hồng Ân	51.000.000	51.000.000
Nhà 8-10 Châu Văn Liêm	78.000.000	78.000.000
Cty TNHH SX&TM Kim Hoa	177.000.000	-
Nhà hàng Ngọc Lan Đình	11.000.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.994.082.000</b>	<b>15.637.254.000</b>

Toàn bộ là các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược thuê nhà, kho.

**24. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả**

Số đầu năm	735.106.272
Khoản hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(50.682.462)
<b>Số cuối năm</b>	<b>684.423.810</b>

**25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	3.154.924	31.526.450
Số trích lập trong năm	36.344.358	39.159.774
Số chi trong năm	(11.413.500)	(67.531.300)
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.085.782</b>	<b>3.154.924</b>

**26. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	912.722.483	533.731.048	3.248.783.084	- 34.695.236.615
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.854.640.177	- 8.854.640.177
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	592.610.127	423.622.585 (2.287.100.468)		- (1.270.867.756)
Chia cổ tức năm trước	-	-	- (7.800.000.000)		- (7.800.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>1.505.332.610</b>	<b>957.353.633</b>	<b>2.016.322.793</b>	<b>- 34.479.009.036</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	1.505.332.610	957.353.633	2.016.322.793	-	34.479.009.036
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.187.555.552	-	8.187.555.552
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	434.121.759	419.799.587 (2.113.320.106)	-	-	(1.259.398.760)
Thuế TNDN bù sung năm 2006, 2007	-	(200.483.529)	-	-	-	(200.483.529)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(4.800.000.000)	-	(4.800.000.000)
Chênh lệch tỷ giá tăng trong năm nay	-	-	-	-	80.984.610	80.984.610
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	(196.808.966)	-	(196.808.966)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>1.738.970.840</b>	<b>1.377.153.220</b>	<b>3.093.749.273</b>	<b>80.984.610</b>	<b>36.290.857.943</b>

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức năm trước	1.200.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	3.600.000.000	4.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>7.800.000.000</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	15.300.000.000	15.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông	14.700.000.000	14.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

#### 27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	986.857.426	577.619.470
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	1.259.398.760	1.270.867.756
Tăng khác	-	22.200.000
Chi quỹ trong năm	(1.293.128.440)	(883.829.800)
Giảm khác	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>953.127.746</b>	<b>986.857.426</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	71.737.266.695	105.103.514.531
Dịch vụ giới thiệu việc làm và cung ứng lao động	41.505.466.524	46.735.485.145
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	18.324.164.205	15.131.559.551
Dịch vụ du lịch	11.446.632.862	41.726.562.628
Dịch vụ kinh doanh vận tải	461.003.104	827.868.087
Dịch vụ khác	-	682.039.120
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>71.737.266.695</b>	<b>105.103.514.531</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động	39.562.620.411	45.087.051.398
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	11.038.202.330	8.761.938.214
Dịch vụ du lịch	10.987.774.740	39.916.289.974
Dịch vụ kinh doanh vận tải	587.710.208	711.857.421
Dịch vụ khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>62.176.307.689</b>	<b>94.477.137.007</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng	783.716.342	2.083.502.328
Lãi tiền ký quỹ	30.416.672	30.500.004
Lãi liên doanh	7.437.656.842	7.887.099.238
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu	30.367.084	49.260.000
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán	429.451.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	213.200.927
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	229.690.124	46.692.484
<b>Cộng</b>	<b>8.941.298.064</b>	<b>10.310.254.981</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	456.250	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-	1.395.551.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	165.919.891	-
Phí giao dịch trực tuyến	350.000	-
<b>Cộng</b>	<b>166.726.141</b>	<b>1.395.551.200</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	6.036.039.412	5.836.999.520
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	26.999.189	76.006.443
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.023.011	111.065.282
Chi phí khấu hao TSCĐ	594.516.000	664.880.169
Thuế, phí và lệ phí	288.477.143	389.796.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.074.254.709	962.032.994
Chi phí bằng tiền khác	1.729.833.375	2.334.443.529
<b>Cộng</b>	<b>9.813.142.839</b>	<b>10.375.224.846</b>

### 6. Thu nhập khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập thanh lý TSCĐ	69.259.650	50.109.082
Thu nhập từ bán công cụ dụng cụ	47.515.850	-
Thu khác	25.787.471	3.319.305
<b>Cộng</b>	<b>142.562.971</b>	<b>53.428.387</b>

### 7. Chi phí khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	17.069.486	-
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ thanh lý	47.515.850	-
Xử lý nợ khó đòi	6.105.000	22.372.384
Chi phí khác	53.790.800	74.960.913
<b>Cộng</b>	<b>124.481.136</b>	<b>97.333.297</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	<b>1.568.719.096</b>	<b>1.278.451.396</b>
Tiền lương	830.788.000	641.520.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	25.114.896	6.748.596
Thù lao	192.000.000	192.000.000
Tiền thường	520.816.200	438.182.800
<b>Ban kiểm soát</b>	<b>140.000.000</b>	<b>133.000.000</b>
Tiền lương	-	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	-
Thù lao	84.000.000	84.000.000
Tiền thường	56.000.000	49.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.708.719.096</b>	<b>1.411.451.396</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH 01 TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn	Công ty con
Du lịch	
Công ty TNHH 01 TV Sài Gòn Dầu khí Sài Gòn	Công ty con
Nhân Lực	
Công ty TNHH 01 TV Sài Gòn Kinh Thương	Công ty con
Trường Quốc tế TP.Hồ Chí Minh	Công ty Liên doanh đồng kiểm soát
Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu khí	Công ty Liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Trường Quốc tế TP.Hồ Chí Minh</b>		
Thu tiền cho thuê tài sản	15.595.979.455	14.117.512.799
Thu nhập từ lãi liên doanh	7.437.656.842	407.681.300
<b>Công ty CP Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí</b>		
Góp vốn đầu tư	1.800.000.000	-
<b>Công ty TNHH 01 TV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn</b>		
<b>Du lịch</b>		
Góp vốn đầu tư	2.000.000.000	-
Bán tài sản, công cụ dụng cụ	116.775.500	-
Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà	40.909.092	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách	54.857.143	-
<b>Nhân Lực</b>		
Góp vốn đầu tư	5.000.000.000	-
Cung cấp dịch vụ	5.454.545	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách	952.381	-
<b>Công ty TNHH 01 TV Sài Gòn Kinh Thương</b>		
Góp vốn đầu tư	500.000.000	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trường Quốc tế TP.Hồ Chí Minh</b>		
Cỗ tức phải thu	7.437.656.842	7.702.176.291
Tiền nhận đặt cọc phải trả	21.565.082.000	15.313.254.000

### 2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.10). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 80.984.610 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như những năm trước.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2010

Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu

Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng

Tạ Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc

